

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**  
**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

**Đối tượng đăng ký:** Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

**Ngành:** Kinh tế; **Chuyên ngành:** Kinh tế quốc tế

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên người đăng ký:** Nguyễn Tiến Dũng

**2. Ngày tháng năm sinh:** 13/3/1969; Nam   ; Nữ  ;

**Quốc tịch:** Việt Nam;

**Dân tộc:** Kinh;

**Tôn giáo:** không

**3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

**4. Quê quán** (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị trấn Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương

**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng 214, Chung cư Nơ 7A, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

**6. Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 214, Chung cư Nơ 7A, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

**Điện thoại nhà riêng:** .....

**Điện thoại di động:** 0904353681;

**E-mail:** [ngtiendung@vnu.edu.vn](mailto:ngtiendung@vnu.edu.vn); [ngtiendung69@yahoo.com](mailto:ngtiendung69@yahoo.com)

**7. Quá trình công tác** (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10/1991 đến tháng 9/1993: Nghiên cứu viên, Viện Châu Á - Thái Bình Dương, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.
- Từ tháng 9/1993 đến tháng 12/2005: Nghiên cứu viên, phòng Nghiên cứu Hệ Thống và Quản lý, Viện Công nghệ Thông tin, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
- Từ tháng 1/2006 đến tháng 8/2007: Nghiên cứu viên, phòng Nghiên cứu Phát triển Thương mại, Trường Cán bộ Thương mại Trung ương, Bộ Công Thương.
- Từ tháng 9/2007 tới nay: Giảng viên, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

**Chức vụ hiện nay:** Giảng viên;

**Chức vụ cao nhất đã qua:** Giảng viên

**Cơ quan công tác hiện nay:** Khoa Kinh tế và Kinh doanh Quốc tế, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Nhà E4, 144 Xuân Thủy, Quận Cầu giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024-3754-7506 ext. 407

**Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học** (nếu có):

**8. Đã nghỉ hưu** từ tháng .....năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

**9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 11 năm 1991; số văn bằng: A 32710; ngành: Kinh tế học, chuyên ngành: Kinh tế học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học tổng hợp Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 26 tháng 3 năm 2001; số văn bằng: 435; ngành: Phát triển quốc tế; chuyên ngành: Phát triển kinh tế; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Tổng hợp Nagoya, Nhật Bản.

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 9 năm 2003; số văn bằng: 111; ngành: Phát triển quốc tế; chuyên ngành: Phát triển kinh tế; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Tổng hợp Nagoya, Nhật Bản.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:** Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:** Kinh tế

**13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

Hoạt động nghiên cứu khoa học của tôi bắt đầu từ sau khi tốt nghiệp đại học và vào làm việc tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Trong nhiều năm qua, tôi luôn cố gắng học hỏi với tinh thần cầu thị những kiến thức và phương pháp nghiên cứu mới, nghiên cứu các vấn đề có ý nghĩa thực tiễn với nền kinh tế đất nước. Hướng nghiên cứu chủ đạo của tôi trong hơn 20 năm qua là quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và hội nhập kinh tế khu vực của Việt Nam, với trọng tâm là phân tích tác động của quá trình hội nhập về thương mại và các khu vực thương mại tự do ở châu Á tới nền kinh tế Việt Nam. Bên cạnh đó, tôi cũng tiến hành một số hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính quốc tế, chính sách thuế và nợ công, chính sách tỷ giá và hợp tác tiền tệ, về tiền lương và năng suất lao động của Việt Nam.

**13.1. Hướng nghiên cứu 1: Hội nhập Kinh tế quốc tế và Hội nhập kinh tế khu vực và tác động đến Việt Nam**

Nghiên cứu về hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, đặc biệt là hội nhập về thương mại và các khu vực thương mại tự do ở Đông Á, đã trở thành mối quan tâm chính và hướng nghiên cứu chính của tôi trong hơn 20 năm qua. Trong hướng nghiên cứu này, tôi đã thực hiện các nghiên cứu về quá trình hội nhập của Việt Nam với các nền kinh tế khu vực và sự phát triển của quan hệ thương mại và thay đổi trong cấu trúc và hình mẫu thương mại của Việt Nam với các nền kinh tế khu vực. Tôi đã phân tích về tác động của quá trình tự do hóa thương mại đơn phương và tác động động của các khu vực thương mại tự do ở Đông Á tới nền kinh tế Việt Nam sử dụng mô hình cân bằng khả toán của một nước và mô hình cân bằng khả toán toàn cầu. Kết quả nghiên cứu đã được đăng trên các tạp chí học thuật trong nước và nước ngoài, với bài nghiên cứu sau mở rộng và phát triển mô hình, cập nhật số liệu, và đưa ra các phân tích mô phỏng và kết quả mới. Trong những năm gần đây, tôi tập trung vào việc đánh giá tác động của Hội nhập kinh tế khu vực tới hoạt động của các doanh nghiệp. Các kết quả nghiên cứu được công bố trên một số tạp chí học thuật quốc tế cho thấy hội nhập khu vực và cạnh tranh từ hàng nhập khẩu thúc đẩy quá trình điều chỉnh trong nội bộ các doanh nghiệp Việt Nam, nhờ đó các doanh nghiệp trở nên hiệu quả và có sức cạnh tranh hơn.

Trên hướng nghiên cứu này, tôi đã tham gia giảng dạy môn Kinh tế quốc tế (International Economics, bằng tiếng Anh) cho hệ đại học và hướng dẫn học viên cao học và sinh viên trường Đại học Kinh tế làm luận văn, khóa luận tốt nghiệp, và nghiên cứu khoa học sinh viên. Kinh nghiệm và kiến thức thu được từ hoạt động nghiên cứu của tôi đã được

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước* sử dụng trong quá trình giảng dạy thông qua các nghiên cứu tình huống nhỏ, các ví dụ, các bài tập nhóm và thảo luận nhóm cho sinh viên. Tôi cũng hướng dẫn sinh viên đại học, học viên cao học các phương pháp định lượng như chỉ số thương mại, các mô hình cân bằng hay các phương pháp kinh tế lượng trong quá trình thực hiện khóa luận, luận văn tốt nghiệp hay nghiên cứu khoa học sinh viên.

Trong hướng nghiên cứu này, tôi đã công bố **17 (trong tổng số 24)** bài báo khoa học trên các tạp chí học thuật có uy tín trong và ngoài nước và **02 (trong tổng số 6)** sách và chương sách chuyên khảo xuất bản trong và ngoài nước. Kết quả nghiên cứu và đào tạo trên hướng này như sau:

- **01** chương sách trong sách chuyên khảo do các nhà xuất bản uy tín trên thế giới xuất bản: **II.2** (*Liệt kê theo số thứ tự mục 5, phần B*);
- **01** sách chuyên khảo do nhà xuất bản trong nước xuất bản: **II.3** (*Liệt kê theo số thứ tự mục 5, phần B*);
- **05** bài báo trên tạp chí uy tín quốc tế (ISI/SCOPUS): **[II.1], [II.2], [II.3], [II.4], [II.5]** (*Liệt kê theo số thứ tự mục 7.1.a, phần B*);
- **03** bài báo quốc tế khác: **[I.2], [II.7], [II.8]** (*Liệt kê theo số thứ tự mục 7.1.a, phần B*);
- **08** Bài báo đăng trong nước: **[II.10]; [II.11], [II.12], [II.14], [II.15], [II.19], [II.20], [II.21]** (*Liệt kê theo số thứ tự mục 7.1.a, phần B*);
- **01** bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc gia có ISBN: **[II.22]** (*Liệt kê theo số thứ tự mục 7.1.a, phần B*);
- Đã thực hiện **02** đề tài nghiên cứu cấp Đại học Quốc gia Hà Nội) tại Trường Đại học kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Đã hướng dẫn **06** học viên cao học làm luận văn tốt nghiệp.

### **13.2. Hướng nghiên cứu 2: Tài chính quốc tế**

Cùng với quá trình tự do hóa thương mại, Việt Nam cũng dần dần mở cửa với dòng vốn tài chính quốc tế và hội nhập sâu hơn với hệ thống tài chính quốc tế và khu vực. Tôi cũng thực hiện một số nghiên cứu về Tài chính quốc tế và hội nhập tài chính-tiền tệ của Việt Nam.

Trên hướng nghiên cứu này, tôi đã thực hiện nghiên cứu về quá trình hợp tác tiền tệ ở Đông Á, trong đó phân tích về động cơ, các thách thức của tiến trình hợp tác tiền tệ ở Đông Á trong những năm 1990 và thập kỷ đầu tiên của những năm 2000. Tôi cũng nghiên cứu về các đặc điểm của chính sách tỷ giá ở Việt Nam và các nước ASEAN sau khủng hoảng Tài chính tiền tệ năm 1997-1998, trên cơ sở đó phân tích những vấn đề đặt ra đối với chính sách tỷ giá của Việt Nam trong những năm tới.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

Nghiên cứu về tài chính quốc tế của tôi, chủ yếu nhằm hỗ trợ nhu cầu đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, đặc biệt là trong môn học tài chính quốc tế cho bậc đại học cũng như sau đại học. Các đề tài nghiên cứu nghiên cứu về hợp tác tiền tệ trong ASEAN và chính sách tỷ giá đã được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các môn học về Tài chính quốc tế cho bậc cao học và nghiên cứu sinh và được ghi trong đề cương môn học.

Kết quả nghiên cứu và đào tạo trong hướng nghiên cứu này như sau:

- Thực hiện **02** đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở;
- Đăng **03** bài báo trên các tạp chí trong nước uy tín: **[II.16], [II.17], [II.18]** (*Liệt kê theo số thứ tự mục 7.1.a, phần B*);
- Hướng dẫn **01** nghiên cứu sinh tiến sĩ;
- Hướng dẫn **01** học viên cao học.
- Biên soạn **02** đề cương học phần: môn học Tài chính quốc tế cho sinh viên đại học và đề cương môn học Lý thuyết và chính sách Tài chính - Tiền tệ quốc tế cho nghiên cứu sinh tiến sĩ.

### **13.3. Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu về chính sách kinh tế, nghèo đói và phân phối thu nhập**

Ngoài việc nghiên cứu về hội nhập thương mại và tài chính quốc tế, tôi cũng tham gia vào các hoạt động nghiên cứu về chính sách kinh tế và tác động của các chính sách này tới nghèo đói và phân phối thu nhập ở Việt Nam. Các hoạt động nghiên cứu khác của tôi gồm nghiên cứu về chính sách thuế và điều chỉnh chính sách thuế ở Việt Nam, nghiên cứu về mối liên hệ giữa tiền lương và năng suất lao động, và nghiên cứu về phân phối thu nhập và nghèo đói. Các nghiên cứu này nhằm giải quyết các vấn đề chính sách cấp bách nổi lên trong từng giai đoạn cụ thể và sử dụng nhiều các phương pháp định lượng như mô hình cân bằng khả toán và phương pháp kinh tế lượng.

Các hoạt động nghiên cứu khác của tôi được thực hiện với sự tham gia của các chuyên gia kinh tế, các nhà lập chính sách, doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước. Trong nghiên cứu hay nghiên cứu về tiền lương và năng suất lao động, chúng tôi đã tiến hành khảo sát và phỏng vấn các doanh nghiệp, đại diện Tổng liên đoàn lao động Việt Nam và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về chính sách tiền lương tối thiểu. Chúng tôi cũng tổ chức các cuộc hội thảo với sự tham dự của các chuyên gia kinh tế, các nhà nghiên cứu, đại diện của các doanh nghiệp và liên đoàn lao động để công bố các kết quả nghiên cứu cũng như thảo luận về các vấn đề chính sách đề ra. Trong nghiên cứu về điều chỉnh chính sách thuế ở Việt Nam, chúng tôi cũng tổ chức các hội thảo và tọa đàm với sự tham dự của các chuyên gia kinh tế từ các cơ quan tư vấn và quản lý nhà nước để công bố và thảo luận về các kết quả nghiên cứu và khuyến nghị chính sách.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Kết quả nghiên cứu và đào tạo trong hướng nghiên cứu này như sau:

- **01** chương sách trong sách chuyên khảo do nhà xuất bản uy tín thế giới xuất bản:  
**II.1** (*Liệt kê theo số thứ tự mục 5, phần B*);
- **03** chương sách trong sách chuyên khảo do các nhà xuất bản uy tín trong nước xuất bản: **II.4, II.5, II.6** (*Liệt kê theo số thứ tự mục 5, phần B*);
- **02** bài báo trên tạp chí nước ngoài khác: **II.6, II.9** (*Liệt kê theo số thứ tự mục 7.1.a, phần B*);
- **02** bài báo trên tạp chí trong nước: **I.1, II.13** (*theo số thứ tự mục 7.1.a, phần B*);
- Hướng dẫn **01** học viên cao học.

#### **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn **01** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **07** HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;
- Đã hoàn thành **04** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, trong đó:
  - Là chủ nhiệm **02** đề tài cấp cơ sở
  - Là chủ nhiệm của **02** Đề tài cấp Đại học Quốc gia
- Đã công bố **24** bài báo khoa học, trong đó:
  - **05** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín trong danh mục ISI/SCOPUS;
  - **05** bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế khác;
  - **13** bài báo khoa học trên tạp chí trong nước có uy tín;
  - **01** bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia có chỉ số ISBN.
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **06**, trong đó:
  - **02** bài báo khoa học (chương sách) trong sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản;
  - Là tác giả của **01** sách chuyên khảo do nhà xuất bản uy tín trong nước xuất bản;
  - Tham gia vào **03** sách chuyên khảo khác do các nhà xuất bản trong nước có uy tín xuất bản;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

#### **15. Khen thưởng** (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

**16. Kỹ luật** (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **KHÔNG CÓ**

#### **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

**1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

- **Về phẩm chất đạo đức, lối sống:** Trong suốt hơn 20 năm làm công tác nghiên cứu và giảng dạy, tôi luôn cố gắng trau dồi và phát triển năng lực chuyên môn của bản thân cũng như rèn luyện phẩm chất đạo đức cá nhân, để trở thành một nghiên cứu viên, giảng viên có chuyên môn tốt và có phẩm chất tốt. Tôi luôn có ý thức chấp hành luật pháp, các chủ trương, chính sách của nhà nước cũng như các quy định của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong các hoạt động nghiên cứu, tôi luôn đặt sự trung thực và khách quan là các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp cao nhất. Tôi luôn nỗ lực tìm tòi, học hỏi để phát triển các kỹ năng và kiến thức chuyên môn phục vụ cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu.

- Trong hoạt động giảng dạy và giao tiếp với người học, tôi luôn giữ thái độ hòa nhã, thực hiện đúng các chuẩn mực và đạo đức nhà giáo. Tôi luôn tôn trọng người học và khuyến khích sự tìm tòi, sáng tạo của người học. Tôi luôn sẵn sàng giải đáp các thắc mắc của người học, hỗ trợ hoạt động học tập và nghiên cứu của người học cả ở trên lớp cũng như ngoài lớp học.

Trong quan hệ với đồng nghiệp, tôi luôn cởi mở, tôn trọng lẫn nhau, sẵn sàng chia sẻ các kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn, cũng như sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau khi cần thiết.

- **Về công tác giảng dạy:** Trong hơn 16 giảng dạy tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, tôi đã tham gia giảng dạy các môn học Tài chính quốc tế và Kinh tế học quốc tế bằng tiếng Anh ở bậc Đại học và các môn học Tài chính và Tiền tệ Quốc tế và Chính sách và các vấn đề Tài chính quốc tế cho học viên sau đại học. Ngoài ra, tôi cũng tham gia dạy môn Lý thuyết và Chính sách Tài chính-Tiền tệ Quốc tế cho nghiên cứu sinh tiến sĩ. Tôi luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và luôn đạt hoặc vượt định mức giờ dạy mà Trường Đại học Kinh tế quy định.

Tôi luôn cố gắng đổi mới bài giảng, gắn các bài giảng lý thuyết với các kiến thức thực tiễn, đặc biệt là gắn các lý thuyết với các vấn đề kinh tế và chính sách kinh tế cấp bách và có tính thời sự ở Việt Nam cũng như ở nước ngoài. Các kiến thức và kinh nghiệm cá nhân thu được từ các hoạt động nghiên cứu đã được sử dụng rộng rãi trong các bài giảng trên lớp cũng như trong việc hướng dẫn sinh viên và học viên, qua đó giúp nâng cao chất lượng của hoạt động giảng dạy.

Các kiến thức thực tiễn được đưa vào bài giảng trên lớp thông qua các tình huống nhỏ hay các bài tập thảo luận nhóm và báo cáo nhóm của sinh viên và học viên, cũng như được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong một số môn học. Trong những năm vừa qua, đã có nhiều các vấn đề kinh tế có tính thời sự ở Việt Nam được đưa vào các bài giảng trên lớp. Trong các môn học liên quan đến Tài chính quốc tế ở bậc đại học và sau đại học, nhiều chủ đề đã được thảo luận trên lớp trong những năm qua, như biến động trong cán cân thanh toán của Việt Nam, tác động của các biến động kinh

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*  
tế toàn cầu (như khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, đại dịch Covid 19, hay lạm phát toàn cầu năm 2022) và chính sách kinh tế vĩ mô của Việt Nam để đối phó với tác động tiêu cực của biến động toàn cầu, chính sách tỷ giá của Việt Nam, vấn đề nợ công ở nước ngoài và khủng hoảng nợ công ở Sri Lanka, thâm hụt tài khóa và nợ công của Việt Nam. Trong môn học Kinh tế quốc tế, nhiều vấn đề thực tiễn đã được thảo luận trong các lớp học tôi giảng dạy như tác động của thương mại tự do và hội nhập kinh tế quốc tế, thay đổi trong cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam, việc bảo hộ và phát triển công nghiệp ở Việt Nam ... . Việc gắn lý thuyết với các vấn đề thực tiễn tăng cường khả năng của người học trong việc lĩnh hội lý thuyết và áp dụng lý thuyết, cũng như tăng cường sự hứng thú của người học với môn học.

Trong những năm qua, tôi đã hướng dẫn nhiều học viên cao học làm luận văn cũng như sinh viên đại học làm khóa luận hay nghiên cứu khoa học liên quan đến vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế và tài chính quốc tế. Trong việc hướng dẫn sinh viên và học viên cao học, tôi luôn chú ý định hướng các vấn đề nghiên cứu cho người học, hướng dẫn và hỗ trợ người học về phương pháp nghiên cứu cũng như cung cấp các tài liệu hỗ trợ cho người học khi cần.

- **Tham gia xây dựng và phát triển chương trình đào tạo:** Tôi đã tham gia vào việc xây dựng các đề cương một số môn học liên quan đến tài chính quốc tế ở bậc đại học và sau đại học, bao gồm đề cương học phần *International Finance* cho bậc đại học, đề cương học phần *Lý thuyết và Chính sách Tài chính - Tiền tệ Quốc tế* cho nghiên cứu sinh tiến sĩ. Các đề cương môn học ở bậc Đại học và sau đại học đều được xây dựng dựa trên các giáo trình hiện đại, kết hợp với các nghiên cứu tình huống được chọn lọc từ các vấn đề kinh tế có tính thời sự ở trong nước và nước ngoài.
- Tôi cũng tham gia trực tiếp vào việc xây dựng các ngân hàng câu hỏi đề thi trong môn học Tài chính quốc tế và Kinh tế quốc tế (bằng tiếng Anh) cho các học phần tương ứng ở bậc Đại học. Tôi cũng tham gia vào hoạt động kiểm định chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh tế quốc tế theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- **Về nghiên cứu khoa học:** cùng với giảng dạy, tôi đã tham gia tích cực vào các hoạt động nghiên cứu khoa học trong khuôn khổ các hoạt động hợp tác quốc tế cũng như trong các đề tài nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội. Tôi đã công bố 24 bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước và quốc tế có uy tín, trong đó có 05 bài báo thuộc danh mục ISI/SCOPUS. Tôi cũng đã viết 01 sách chuyên khảo và tham gia vào 05 cuốn sách chuyên khảo khác, trong đó có 02 cuốn được xuất bản bởi các nhà xuất bản quốc tế uy tín.



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tôi luôn cố gắng tìm tòi, học hỏi các kiến thức mới và các phương pháp nghiên cứu mới. Tôi luôn duy trì sự trung thực và khách quan trong các hoạt động nghiên cứu, đảm bảo độ tin cậy của các kết quả nghiên cứu. Những kiến thức và kinh nghiệm thu được từ các hoạt động nghiên cứu khoa học của tôi cũng được áp dụng rộng rãi trong các bài giảng trên lớp, trong việc hướng dẫn sinh viên, học viên làm luận văn và khóa luận tốt nghiệp, qua đó giúp gắn kết các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy và nâng cao chất lượng các hoạt động giảng dạy.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 9 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019	0	0	01	01	135	87	222/529.8/270
2	2019-2020	0	0	0	02	150	90	240/598.5/270
3	2020-2021	0	0	01	01	189	45	234/627.2/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	0	03	234	30	264/673.8/270
5	2022-2023	0	0	01	04	165	120	285/643.5/229.5
6	2023-2024	0	0	01	04	189	45	234/617.8/229.5

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

## 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bảo vệ luận văn ThS  và luận án TS  ; tại nước: Nhật Bản năm 2003

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội.

Tôi đã và đang giảng dạy các môn học Tài chính quốc tế (International Finance) và Kinh tế học quốc tế (International Economics) bằng tiếng Anh tại trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Thanh Huyền	<input checked="" type="checkbox"/>			<input checked="" type="checkbox"/>	Từ tháng 5/2015 đến tháng 4/2019	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	Ngày 24/4/2019 Quyết định 659/QĐ-ĐHKT
2	Nguyễn Mỹ Khánh Linh		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 2/2021 đến tháng 7/2023	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	Ngày 3/7/2023 Quyết định 2111/QĐ-ĐHKT
3	Nguyễn Thị Quỳnh Nga		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 3/2023 đến tháng 1/2024	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	Ngày 16/1/2024 Quyết định 4868/QĐ-ĐHKT
4	Đào Thùy Dung		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 3/2020 đến tháng 3/2021	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	Ngày 12/3/2021 Quyết định 582/QĐ-ĐHKT
5	Nguyễn Thắng Vượng		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 4/2018 đến tháng 4/2019	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	Ngày 24/04/2019 Quyết định 768/QĐ-ĐHKT
6	Đình Thu Hà		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 12/2015 đến tháng 12/2016	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	Ngày 15/12/2016 Quyết định 3544/QĐ-ĐHKT

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7	Trần Thị Hương		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 12/2015 đến tháng 12/2016	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	Ngày 15/12/2016 Quyết định 3544/QĐ-ĐHKT
8	Nguyễn Thị Hoài Thu		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 3/2015 đến tháng 12/2016	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	Ngày 24/06/2016 Quyết định 1493/QĐ-ĐHKT

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>						
1							
...							
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>						
<b>Sách chuyên khảo của các nhà xuất bản uy tín nước ngoài</b>							
1	Globalization and Development: Country Experiences (Volume 2)	CK	Routledge, Taylor and Francis Group, 2016	01 (trong chương sách tôi biên soạn)	Shigeru Otsubo	Chương 18: “Growth, Poverty, and Income Inequality: The case of Vietnam”; Từ trang 146 đến trang 183	
2	Computable General Equilibrium Approaches in Urban and Regional Policy Studies (Ghi chú: Chương sách này in lại từ bài báo II.5 ở Mục 7.1a)	CK	World Scientific, 2006	02 (trong chương sách tôi biên soạn)	Masayuki Doi	Chương 17: “Regional Economic Integration and Its Impacts on Growth, Poverty and Income Distribution: The Case of Vietnam”; Từ trang 381 đến trang 410. - Chương này viết chung	

						với Mitsuo Ezaki	
<b>Sách chuyên khảo của các nhà xuất bản trong nước</b>							
3	Tự do hóa thương mại trong Hiệp định đối tác kinh tế khu vực toàn diện (RCEP) và những tác động đến Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội, 2019	01	Nguyễn Tiến Dũng	Toàn bộ cuốn sách, từ trang 1 đến trang 163	Có xác nhận của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Chi tiêu thuế ở Việt Nam: Trường hợp thuế thu nhập doanh nghiệp	CK	Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội, 2019	01 (trong chương sách tôi biên soạn)	Nguyễn Đức Thành, Phạm Thế Anh, Nguyễn Tiến Dũng, Hoàng Thị Chinh Thon	Chương 4: “Phân tích tác động ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng mô hình cân bằng tổng thể khả toán (CGE)”, từ trang 97 đến trang 122	Có xác nhận của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội
5	Đánh giá tác động của tăng thuế giá trị gia tăng đến tổng thể nền kinh tế và phúc lợi hộ gia đình	CK	Nhà xuất bản Hồng Đức, 2018	01 (trong chương sách tôi biên soạn)	Nguyễn Đức Thành	Chương 4: “Những tác động kinh tế vĩ mô và phân phối của việc tăng thuế giá trị gia tăng: Phân tích áp dụng mô hình CGE”; Từ trang 70 đến trang 89	Có xác nhận của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội
6	Báo cáo thường niên Kinh tế Việt Nam 2018: Hiệu thị trường lao động để tăng năng suất	TK	Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội, 2018	03 (trong chương sách tôi biên soạn)	Nguyễn Đức Thành và Kenichi Ohno	Chương 4: “Mức độ tăng lương và năng suất lao động tại Việt Nam”; Từ trang 171 đến trang 222. (Cùng biên soạn chương này với Futochi Yamauchi và	Có xác nhận của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

						Phạm Thị Tuyệt Trinh)	
--	--	--	--	--	--	--------------------------	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **03**, bao gồm

- **01** sách chuyên khảo mà ứng viên là tác giả duy nhất do nhà xuất bản uy tín trong nước xuất bản: **II.3**
- **02** chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản: **II.1, II.2**

**ưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	<b>Trước khi được công nhận TS</b>				
1					
2					
...					
II	<b>Sau khi được công nhận TS</b>				
1	Tự do hóa thương mại trong Hiệp định đối tác kinh tế khu vực toàn diện (RCEP): Tác động và các vấn đề chính sách đối với Việt Nam	CN đề tài	Đại học quốc gia Hà nội. Đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà nội (nhóm B), mã số QG.15.37	2015-2018	Biên bản thanh lý hợp đồng (ngày 13/2/2018) Xếp loại: Tốt
2	Khu vực thương mại tự do Hàn Quốc-ASEAN và các hàm ý chính sách đối với Việt nam	CN đề tài	Trung tâm Hỗ trợ Nghiên cứu Châu Á, Đại học quốc gia Hà nội	2010-2012	Quyết định số 23/2012//TLHD-NCCA, ngày 17/04/2012, về việc thanh lý hợp đồng
3	Chính sách tỷ giá trong các nước ASEAN và một số hàm ý chính sách với Việt Nam	CN đề tài	Trường Đại học Kinh tế, Đại học quốc gia Hà nội. Đề tài	2013-2014	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu (ngày 24/11/2014)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

			cấp cơ sở, mã số KT.13.25		Biên bản thanh lý hợp đồng (ngày 15/12/2014) Xếp loại: Tốt
4	Hợp tác tiền tệ trong ASEAN và các hàm ý chính sách đối với Việt Nam	CN đề tài	Trường Đại học Kinh tế, Đại học quốc gia Hà nội. Đề tài cấp cơ sở, mã số KT.11.15	2011-2012	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu (ngày 27/6/2012) Biên bản thanh lý hợp đồng (ngày 10/7/2012) Xếp loại: Tốt
...					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm;  
TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố** (bài báo khoa học, báo cáo  
khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

**7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận Tiến sĩ</b>							
1	Tax Reform in Vietnam	2		Vietnam's Scio- Economic Development/ 0868-359X			No. 10, Summer 1997, trang 3- 16	Quý 2, 1997
2	Trade Reforms in Vietnam: A Computable General Equilibrium Analysis	1	Tác giả chính	Forum of International Development Studies, Nagoya University ISSN 1341- 3732			Volume 21, March 2002, trang 189-209	Tháng 3/2002
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận Tiến sĩ</b>							
<b>TẠP CHÍ QUỐC TẾ (ISI/SCOPUS)</b>								
1	Product mix adjustments and import competition in Vietnam's	3	Tác giả chính	The World Economy. Print ISSN:0378-	Tạp chí quốc tế uy tín SSCI (ISI), (2.6; Q2)		Volume 47, Issue 5 (May 2024),	Tháng 5/2024

	manufacturing industries			5920; Online ISSN:1467-9701			trang 1800-1826	
2	Regional Integration and Product Quality Upgrading: The Case of Vietnam's Manufacturing Industries	1	Tác giả chính	The Journal of International Trade and Economic Development. Print ISSN: 0963-8199 Online ISSN: 1469-9559	Tạp chí quốc tế uy tín SSCI(ISI), (2.5; Q2)	2	Volume 31, No. 4 (May 2022); trang 511-536	Tháng 5/2022
3	Do Trade Agreements Increase Vietnam's Exports to RCEP Markets?	1	Tác giả chính	Asian-Pacific Economic Literature. Print ISSN:0818-9935; Online ISSN:1467-8411	Tạp chí quốc tế uy tín SSCI (ISI), (1.0; Q3)	9	Volume 32, No. 1; trang 94-107	Tháng 1/2018
4	Regional Economic Integration and its impacts on Growth, Poverty and Income Distribution: The Case of Indonesia.	4		Review of Urban and Regional Development Studies Print ISSN: 0917-0553; Online ISSN: 1467-940X	Tạp chí quốc tế uy tín Scopus (1.0; Q2, năm 2019)	33	Volume 19, No.2, trang 138-153	Tháng 7/2007
5	Regional Economic Integration and its Impacts on Growth, Poverty and Income Distribution: The Case of Vietnam	2	Tác giả chính	Review of Urban and Regional Development Studies Print ISSN: 0917-0553; Online ISSN: 1467-940X	Tạp chí quốc tế uy tín Scopus (1.0; Q2, năm 2019)	75	Vol 17, No. 3, trang 197-215	Tháng 11/2005
<b>Tạp chí quốc tế không thuộc ISI/SCOPUS</b>								
6	Income Inequality and Migration in Vietnam	1	Tác giả chính	The Economic Science, School of Economics, Nagoya University ISSN 0022-9725			Volume 60, No.2, trang 3-24	Tháng 12/2012
7	Regional Economic	2	Tác giả chính	Forum of International			Vol. 33, No. 3,	2007

	Integration and the Impacts on Growth, Poverty and Income Distribution: The Case of Vietnam			Development Studies, Nagoya University ISSN 1341-3732			trang 159-188	
8	Regional Economic Integration and its impacts on Growth, Poverty and Income Distribution: The Case of Thailand	3		NIDA Development Journal Print ISSN 0125-3689; Online ISSN 2822-0536		8	Volume 47, Number 4, trang 99-133	2007
9	Shocks, Borrowing Constraints and Schooling in Rural Vietnam	1	Tác giả chính	Young Lives Working Paper, Oxford Department of International Development (ODID), Oxford University. ISBN: 978-1-909403-07-9			Young Lives Working Paper No. 94, March 2013, trang 1-28	Tháng 3/2013
<b>TẠP CHÍ TRONG NƯỚC UY TÍN</b>								
10	Thương mại của Việt Nam với các nước RCEP: Xu hướng, Cơ hội và Thách thức	2	Tác giả chính	Tạp chí Các vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới ISSN 0868-2984			Số 1 (321), số tháng 1/2023; trang 46-56	Tháng 1/2023
11	Xuất khẩu của Việt Nam và các biện pháp phi thuế quan trên thị trường khu vực	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái bình dương. ISSN 0868-3808			Số tháng 11/2022	Tháng 11/2022
12	Phân tích tác động của RCEP tới Việt Nam sử dụng mô hình cân bằng khả toán	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái bình dương ISSN 0868-3808			Số 499, trang 51-54	Tháng 8/2017
13	Tăng trưởng Năng suất lao động và Tiền lương trong các doanh nghiệp chế tạo Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái bình dương ISSN 0868-3808			Số 506, tháng 11/2017, trang 14-16	Tháng 11/2017



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	giai đoạn 2004-2015							
14	Thương mại của Việt Nam và các nước RCEP: Tăng trưởng và thay đổi cơ cấu thương mại	1	Tác giả chính	Chuyên san Kinh tế và Kinh doanh, Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà nội ISSN 0866-8612			Tập 32, số 3, trang 1-9	2016
15	Từ ASEAN+1 đến RCEP: Những cơ hội đối với xuất khẩu Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái bình dương ISSN 0868-3808			Số 461, tháng 1/2016, trang 16-18	Tháng 11/2016
16	Phân tích tính bền vững nợ công của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	3		Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và chính trị thế giới ISSN 0868-2984			Số 6 (230), trang 40-49	Tháng 6 /2015
17	Chính sách tỷ giá trong các nước ASEAN và một số hàm ý với Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái bình dương, Số 440, tháng 12/2014. ISSN 0868-3808			Số 440, tháng 12/2014, trang 28-30	Tháng 12/2014
18	Hợp tác tiền tệ ASEAN và các vấn đề chính sách đối với Việt Nam	1	Tác giả chính	Chuyên san Kinh tế và Kinh doanh, Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà nội ISSN 0866-8612			Tập 28, số 4, 2012, trang 252-260	Năm 2012
19	Tác động của Khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc đến thương mại Việt nam	1	Tác giả chính	Chuyên san Kinh tế và Kinh doanh, Tạp chí khoa học, ĐHQG Hà nội ISSN 0866-8612	10		Tập 27, số 4, trang 219-231	Năm 2011
20	Thương mại Việt nam – Hàn Quốc:	1	Tác giả chính	Nghiên cứu Đông Bắc Á			Số 7 (125), tháng	Tháng 7/2011

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Tính bổ sung và tính cạnh tranh			ISSN 0868-3646			7/2011, trang 3-9	
21	Cải cách thương mại ở Việt nam: một phân tích cân bằng tính toán	1	Tác giả chính	Nghiên cứu Kinh tế ISSN: 0866-7489			Số 9 (328), tháng 9/2005, trang 3-13	Tháng 9/2005
<b>Bài đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc gia có ISBN</b>								
22	Hội nhập kinh tế và năng suất trong các doanh nghiệp chế tạo Việt Nam	1	Tác giả chính	Hội thảo quốc gia do Đại học thương mại, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Kinh tế Việt Nam và Đại học Hải Phòng tổ chức: "TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TỚI THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ Ở VIỆT NAM". Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân. ISBN: 978-604-946-954-1			Kỷ yếu hội thảo, trang 597-608	2020

- Trong đó: Có **04 bài báo khoa học** đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (trong danh mục SSCI (ISI) hoặc Scopus) mà Ứng viên là tác giả chính sau TS: **II.1, II.2, II.3, II.5.**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

### 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

### 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

### 8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

1	Đề cương học phần Tài chính quốc tế - Mã học phần INE 3003	Chủ trì		Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định 3570/QĐ-ĐHKT về việc ban hành Đề cương học phần Tài chính quốc tế - Mã học phần INE 3003; Ban hành ngày 29/11/2019	
2	Đề cương học phần Lý thuyết và Chính sách Tài chính - Tiền tệ Quốc tế, Mã học phần INE 8012	Chủ trì		Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định 3340/QĐ-ĐHKT về việc ban hành Đề cương học phần Lý thuyết và Chính sách Tài chính - Tiền tệ Quốc tế, Mã học phần INE 8012; Ban hành ngày 13/11/2019	
3	Đề cương học phần Chính sách và các Vấn đề Tài chính Quốc tế, Mã học phần INE 6022			Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định 3192/QĐ-ĐHKT về việc ban hành Đề cương học phần Chính sách và các Vấn đề Tài chính Quốc tế, Mã học phần INE 6022; Ban hành ngày 14/9/2022	Ứng viên không tham gia biên soạn, nhưng Học phần sử dụng các bài báo <b>II.17</b> và <b>II.18</b> , và kết quả các Đề tài <b>KT.11.15</b> và <b>KT.13.25</b> làm nghiên cứu tình huống.

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*: KHÔNG CÓ**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....  
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: .....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Tiến Dũng**